

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 276/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Bùi Đức T sinh năm 1989.

Thường trú: Nguyễn Ngọc Cung, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đỗ Lay Huyền T sinh năm 1995.

Thường trú: Nguyễn Ngọc Cung, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi làm việc: Quốc lộ 22, xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc cùng lời trình bày của những người yêu cầu, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Đỗ Lay Huyền T đang làm việc tại địa chỉ Quốc lộ 22, xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn công nhận thuận tình ly hôn, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyền số 01/2014, do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/7/2014 do vậy hôn nhân của ông T và bà T là hôn nhân hợp pháp.

Ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đã giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T yêu cầu ly hôn là thật sự tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án ghi nhận ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T thuận tình ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T có 02 con chung Bùi Ngọc Khả N sinh ngày 28/5/2015; Bùi Ngọc Bảo N sinh ngày 08/02/2019. Sau khi ly hôn, ông T và bà T thỏa thuận bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo N. Ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Ngọc Khả N. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm thời không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Xét thấy, ông T và bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con và phù hợp với nguyện vọng chính đáng của hai bên. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án ghi nhận bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo N. Ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Ngọc Khả N. Tạm thời không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông T và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và tự nguyện chịu lệ phí Tòa án, do đó theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông T và bà T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Bùi Ngọc Bảo N sinh ngày 08/02/2019 cho bà Đỗ Lay Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Bùi Ngọc Khả N sinh ngày 28/5/2015 cho ông Bùi Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0074761 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn. Ông Bùi Đức T và bà Đỗ Lay Huyền T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn;
 - UBND Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyền số 01/2014 ngày 15/7/2014);
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thương